

Việt Nam Cộng hòa lừng lững đi vào lòng đất nước

30/4/1975, Việt Nam Cộng hòa (VNCH)[1] tức tươi chết!

Đọc được từ một email tình cờ lạc vào inbox tôi:

“Còn nhớ trưa ngày 30/4/1975 dưới bầu trời u ám như muốn đổ lệ, tôi đứng ngay công xe lửa số 6 trên đường Trương Minh Giảng - Phú Nhuận. Lúc đó lính Cộng hòa đã trút bỏ quần áo đi bộ từng đoàn thất thểu. Súng ống, ba-lô, quân phục họ vất đầy lề đường. Xe tăng và các binh đoàn Motolova của Cộng sản đã tràn vào Thủ đô Sài Gòn, chạy rầm rầm hướng về Bộ tổng Tham mưu. Chung quanh ai cũng hốt hoảng lo tìm đường chạy về nhà, giờ này đi di tản kẻ như đã quá trễ. Lâu lâu lại thấy một vài đũa khốn nạn Cách mạng 30/4 đeo băng đỏ ngòi trên xe Jeep cầm súng chĩa lên trời, chúng bắn từng tràng đạn chào mừng ngày Giải phóng. (...) Sau ngày 30/4 vào khoảng tháng 5 khi có chiến dịch Bài trừ văn hóa đồi trụy Mỹ Ngụy, có một vụ chấn động Sài Gòn là vụ nổ ở một tiệm cho mượn sách cũ. Chủ tiệm lùa hết bọn đeo băng đỏ vào trong rồi mở kíp lựu đạn tự sát cho dính chùm. Nghe đâu chết vài mống Cách mạng 30/4, ông chủ cũng chết. Tiệm này nằm trong phường 10, quận Phú Nhuận (chung với phường của nhà mình bên đường Thiệu Trị - Nguyễn Huỳnh Đức). Còn một vụ khác vào khoảng năm 1976, có một gia đình bên khu đường rầy xe lửa hướng đi ra Cống Bà Xếp. Gia đình này có hai vợ chồng và tám đứa con. Vì căm phẫn chế độ Cộng sản, họ đã tìm ra đường thoát. Hôm đó, họ nấu một nồi cháo vịt, bỏ thuốc giết chuột vô, cả nhà cùng ăn chung bữa cuối cùng rồi nắm tay nhau chết hết.[2]

Đọc được từ một nữ bộ đội miền Bắc, sau này là nhà văn nổi tiếng Dương Thu Hương: *“Lần thứ nhất khi đội quân chiến thắng vào Sài Gòn năm 1975, trong khi tất cả mọi người trong đội quân chúng tôi đều hớn hờ cười thì tôi lại khóc. Vì tôi thấy tuổi xuân của tôi đã hy sinh một cách uổng phí. Tôi không choáng ngợp vì nhà cao cửa rộng của miền Nam, mà vì tác phẩm của tất cả các nhà văn miền Nam đều được xuất bản trong một chế độ tự do; tất cả các tác giả mà tôi chưa bao giờ biết đều có tác*

phẩm bày trong các hiệu sách, ngay trên vỉa hè; và đầy rẫy các phương tiện thông tin như TV, radio, cassette. Những phương tiện đó đối với người miền Bắc là những giấc mơ”.[3]

2.

Chao ôi, đã bốn mươi lăm năm rồi kể từ cái ngày tang thương 30/4/1975! Trong những ngày này, khi tất cả chúng ta ngậm ngùi nhớ lại thời điểm bi thảm đó, thì trên diễn đàn Liên Hiệp Quốc, chính quyền Cộng sản Việt Nam đang cố gắng vô hiệu hóa Công hàm nhượng bộ Trung Quốc của Thủ tướng Phạm Văn Đồng năm 1958 bằng cách khẳng định tính cách hợp pháp của chế độ VNCH trong cuộc đấu tranh pháp lý giành lại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa qua hai Công hàm 257-HC năm 2016[4] và A/72/692 năm 2018 do họ gửi cho Liên Hiệp Quốc.[5] Xin dẫn một trích đoạn liên hệ: *“Từ khi quân đội Pháp rút khỏi Việt Nam năm 1956, chính quyền VNCH đã tiếp quản quần đảo Trường Sa từ Pháp. Bằng Sắc lệnh số 143-NV đề ngày 22 tháng 10 năm 1956, Chính phủ nước Việt Nam Cộng hòa đã chuyển quần đảo Trường Sa từ tỉnh Bà Rịa về tỉnh Phước Tuy. Trong khoảng thời gian giữa 1954 và 1975, Việt Nam tạm thời bị chia thành hai phần. Do vị trí địa lý, vào thời gian này, các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được đặt dưới quyền cai trị của Chính phủ VNCH (Miền Nam Việt Nam). Như thế, sự kiện Chính phủ VNCH hành xử việc cai trị lãnh thổ hai Quần đảo trong thời điểm đó là phù hợp với thực tế và luật pháp trong bối cảnh của giai đoạn này. Thông lệ quốc tế chỉ rõ rằng trong thời Chiến tranh Lạnh, có sự hiện diện của hai quốc gia giống Việt Nam như Đức, Yemen...(...) Vào năm 1975, sau khi Trung Quốc sử dụng vũ lực để chiếm cứ quần đảo Hoàng Sa (vào tháng 1 năm 1974), Chính phủ VNCH đã công bố một Bạch thư đưa ra những bằng chứng lịch sử xác định một cách rõ ràng và đầy thuyết phục chủ quyền lâu dài của Việt Nam trên hai quần đảo này”.[6]*

Trong lúc nguy cấp, rớt cuộc, nhà cầm quyền Cộng sản buộc phải bỏ cái thói kiêu ngạo cổ hủ, chính thức thừa nhận sự hiện hữu hợp pháp của VNCH như một cái phao cứu sinh.

Thực tế là, VNCH đã từng là một quốc gia có cương thổ, có quân đội, có chủ quyền pháp lý, được 87 quốc gia trên thế giới công nhận và đã là thành viên của nhiều Ủy Ban trong Liên Hiệp Quốc, trong lúc vào thời

điểm đó, chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của miền Bắc chỉ được một số rất ít các quốc gia trong khối Cộng sản thừa nhận. Khi nói đến VNCH, thường thì người ta chỉ nghĩ đến các chính quyền: chính quyền Ngô Đình Diệm, chính quyền Nguyễn Khánh, chính quyền Nguyễn Cao Kỳ, chính quyền Nguyễn Văn Thiệu... Và khi nghĩ đến các chính quyền, người ta chỉ nhìn thấy một VNCH đầy những hình ảnh tiêu cực: tham nhũng thối nát, thay ngôi đổi chủ xoành xoạch, lệ thuộc ngoại bang... và dựa vào đó, quy cho VNCH là phồn vinh giả tạo, là đầy dẫy các tệ nạn xã hội, là bất công, áp bức, vân vân và vân vân. Thực ra, cũng như những quốc gia khác, VNCH là một tổng thể, có cái tiêu cực, nhưng không thiếu những điều tích cực. Và những điều tích cực đó là hình ảnh của một VNCH khác, đẹp đẽ, nhân bản, dân tộc, thường bị che giấu bởi thiên kiến hay bị xuyên tạc một cách bất công.

Với riêng tôi (mà cũng là cả thế hệ chúng tôi) sinh trưởng trong lòng chế độ VNCH, nơi chúng tôi được trưởng thành như những con người tự do, được học hành, được mơ ước, được tranh đấu chống bất công, áp bức, nói tóm lại, được tự hào là người Việt Nam, thì VNCH không chỉ là một quốc gia, một dân tộc mà hơn thế nữa, đó là một quá khứ thân thuộc, êm đềm, sinh động, đa dạng và phong phú. VNCH tuy không còn nữa, nhưng với chúng tôi, VNCH không hề biến mất.

3.

Người bạn học thời trẻ của tôi, Lê Hiếu Đằng, một cán bộ Cộng sản hoạt động nằm vùng, trong “Suy nghĩ trong những ngày nằm bệnh...”, kể lại:

“Nhắc đến đây tôi có một kỷ niệm khó quên: ba tôi và mẹ Lý Thiện Sanh nóng lòng vì đã đến kì thi Tú tài II nhưng chúng tôi vẫn bị nhốt trong tù. Vì vậy ông bà làm đơn hú họa xin hai chúng tôi ra thi. Thế mà chính quyền Thừa Thiên-Huế lúc đó lại giải quyết cho ra thi. Tôi theo Ban C Triết học nên chỉ còn vài ngày nữa là thi, ba tôi gửi một số sách vào cho tôi. May mắn lúc đó tôi đã đọc nhiều sách triết học của các Giáo sư Nguyễn Văn Trung, Trần Văn Toàn và các tạp chí Sáng tạo, Hiện đại của nhà văn Thanh Tâm Tuyền, Mai Thảo, nhà thơ Nguyên Sa, Tô Thùy Yên, v.v., kể cả quyển sách viết về Nietzsche của Nguyễn Đình Thi trước năm 1975. Gặp đề thi triết khá hay tôi tán đủ điều, đậu hạng thứ dễ dàng. Còn Lý Thiện Sanh học ban B vốn rất giỏi nên đậu hạng bình thứ. (...) Tôi

không biết với chế độ gọi là “ưu việt” hiện nay có người tù nào đã được cho ra đi thi như chúng tôi hay không?”[7]

Những chi tiết Lê Hiếu Đằng trình bày ở trên là hoàn toàn chính xác, theo tôi. Lê Hiếu Đằng học Đệ nhất C, Lý Thiện Sanh và tôi Đệ nhất B, dù không ngồi cùng lớp, nhưng thường hay đi cà phê cà pháo, bàn luận chuyện văn chương thế sự với nhau. Các bạn nào đã từng học Quốc Học vào thời điểm đó (1964) đều ít nhiều biết rõ vụ Lê Hiếu Đằng và Lý Thiện Sanh bị bắt giam vì bị nghi là hoạt động cho Cộng sản, nhưng được chính quyền địa phương cho mang sách vở vào lao Thừa Phủ học thi, được ra đi thi như những học sinh bình thường khác và rồi đậu tú tài II. Được phóng thích sau gần nửa năm bị cầm tù, Lê Hiếu Đằng tiếp tục tham gia hoạt động cho Cộng sản ở các trường đại học Sài Gòn, còn Lý Thiện Sanh theo học Y Khoa, tốt nghiệp bác sĩ, làm việc tại Bệnh viện Nguyễn Văn Học, Gia Định. Thành thật mà nói, trong nhiều bài viết có tính cách phản tỉnh một cách triệt để vào lúc cuối đời của Đằng, thì những dòng này khiến tôi cảm động, vì anh nêu ra một chi tiết rất nhỏ nhưng lại nói được một điều khá lớn và đầy ý nghĩa. Những cái “ưu việt” của Cộng sản mà Đằng đã từng vì chúng mà theo suốt cuộc đời, hóa ra không thể so sánh được với cái “nghĩa cử” đầy tình người của chính quyền Thừa Thiên-Huế hồi đó. Nghĩa cử này chắc chắn không xuất phát từ lòng xót thương của một cá nhân, hay từ lỗ hổng của luật pháp mà từ cái cơ chế bình thường của nó, của VNCH. Biết đâu chính cái chi tiết nho nhỏ này đã ám ảnh Đằng và là động lực khiến anh chọn lựa ra khỏi Đảng Cộng sản vào lúc cuối đời!

Nhân chi tiết khá lý thú đó, tôi thấy cần phải giới thiệu lại một bài viết, đúng hơn là một phần trong tập hồi ký của một trong những khuôn mặt trí thức tả khuynh nổi tiếng hàng đầu ở miền Nam trước năm 1975, Giáo sư Nguyễn Văn Trung: “*Tưởng niệm Việt Nam Cộng hòa*” (In memoriam Việt Nam Cộng hòa); hồi ký này được viết từ năm 1993 và được công bố lần đầu tiên trong *Tạp chí Văn Học* (Cali) năm 2000.[8] Giới thiệu phần hồi ký đặc biệt này, *Tạp chí Văn Học* viết, “*Chúng tôi xem bài viết của Giáo sư Trung là một biểu hiện của sự liêm khiết và can đảm của người trí thức, vì cho đến nay, trên toàn cầu, giới trí thức khuynh tả vẫn chưa có can đảm “tự phán” một cách sòng phẳng, róc ráo. Họ không dám nhận*

rằng chỗ đứng an toàn của họ không đâu khác hơn là xã hội cho phép họ được công khai bày tỏ lập trường khuyh tả, và khi chế độ bị họ khinh miệt tiêu vong, để thay thế bằng một chế độ toàn trị, thì số phận của họ cũng bị tiêu vong theo. Hay nói như Giáo sư Nguyễn Văn Trung, “tham gia Cách mạng là tham gia vào một quá trình tự tiêu diệt sau này”. (Thư tòa soạn)

Qua hồi ký, Nguyễn Văn Trung đã phác họa lại hình ảnh chân xác của VNCH bằng cách hướng cái nhìn vào một số nét cụ thể khá đa dạng và phong phú không lệ thuộc vào các Chính phủ, thường bị bỏ quên hay bị che mờ bởi thiên kiến hay bởi một nhãn quan lệch lạc, thậm chí có tính cách thù nghịch. Một trong những nền tảng của VNCH là cơ chế công chức. Theo ông, “*Khi người Pháp ra đi, một trong những điều tích cực của họ để lại là một số thể chế nhà nước, cụ thể là một nền hành chính và một giới công chức được đào tạo theo tinh thần phân biệt tôn giáo và nhà nước*”.^[9] Trong vòng 20 năm (1955-1975), dù có nhiều thay đổi trong Chính phủ, cái hệ thống hành chính, guồng máy đó vẫn như thế, vẫn chạy đều như không có gì xảy ra. Công chức cấp dưới có trình độ văn hóa tương đối, còn công chức cao cấp tối thiểu cũng có bằng tú tài hay tốt nghiệp đại học. Và dù ở cấp nào, giới công chức vẫn giữ phong cách của những người làm việc công: mực thước, tôn trọng của công, tôn trọng luật pháp và phục vụ công chúng.

Một đặc điểm khác của VNCH là “xã hội dân sự”. “*Những “chính quyền” hay [những] thay đổi ở miền Nam cần phân biệt với “chế độ xã hội” miền Nam ít nhiều vẫn duy trì và phát huy những sinh hoạt của điều mà ta gọi là xã hội dân sự (société civile)*”. (...) “*Nếu phân biệt “xã hội công” (le social public) với “xã hội tư” (le social privé) thì “xã hội dân sự” là một loại hình xã hội trong đó nhà nước không can thiệp vào xã hội tư về các quan hệ nghề nghiệp, giáo dục, tư tưởng, văn hóa, cứu tế, liên đới xã hội và các quan hệ về mặt tình cảm (gia đình, họ hàng, bè bạn, thầy trò...)*. Xã hội dân sự miền Nam, do đó, là một xã hội đa dạng với vô số tổ chức, hội đoàn tư nhân lớn, nhỏ hoạt động độc lập và hợp pháp, được chính quyền tôn trọng và giúp đỡ từ tôn giáo, nghề nghiệp, cho đến kinh doanh, văn nghệ, vân vân. Lợi dụng điều này, người Cộng sản đã đứng ra thành lập nhiều hội đoàn, tổ chức hợp pháp để ngụy trang cho các

hoạt động của mình. Có thể đây chính là lý do khiến nhà cầm quyền Cộng sản hiện nay rất sợ hình thức “xã hội dân sự”.

Đề cập đến pháp lý và đạo lý, Nguyễn Văn Trung viết, *“Một trường hợp cũng khá phổ biến trước đây ở miền Nam: Trong cái thế đối lập giữa hai trật tự: trật tự pháp lý chính trị và trật tự đạo lý tình người, có những lựa chọn trật tự cao hơn (đạo lý tình người), chẳng hạn anh em, con cháu, bạn bè theo Việt Cộng trà trộn trong cơ quan, trong dân chúng, biết mà không tố cáo, thậm chí còn cho tá túc trong nhà vì coi tình nghĩa ruột thịt, bạn bè cao hơn quyền lợi chính trị, pháp luật...”*. Mặt khác, một người có người thân hay họ hàng đi theo Cộng sản, con cái họ chẳng gặp khó khăn gì trong việc học hành, thi cử và những quyền lợi hợp pháp khác và khi lớn lên, nếu không trực tiếp tham gia hoạt động cho Cộng sản thì vẫn được đi làm việc bình thường, không bị phân biệt đối xử. Có người còn được cấp học bổng đi du học nước ngoài, và về sau lại hoạt động chống đối kịch liệt VNCH. Chính vì thế, *“Dù người dân có khinh ghét chính quyền Sài Gòn thế nào đi nữa, có lẽ ít ai nghĩ rằng mình đang sống trong vùng Mỹ-ngụy, vùng tạm chiếm mà chỉ nhìn nhận: Việt Nam là một dân tộc, nhưng hiện đang bị chia cắt, có hai thể chế chính trị: Việt Nam Cộng hòa và Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà, và mong muốn một ngày nào đó có thống nhất trong hoà bình,”* theo ông.

Nói về quân đội, Nguyễn Văn Trung nhận định, *“Trong quân đội ngay từ những khóa hạ sĩ quan Nam Định hồi 1951-1952 đến các khóa học của trường Võ Bị Đà Lạt, Nha Trang, Thủ Đức hồi đầu thời Đệ nhất Cộng hòa cũng dần dà tạo được một giới sĩ quan có trình độ tú tài hay đại học không hề mặc cảm là lính đánh thuê của quân đội viễn chinh, trái lại họ có được một điều mà nền Đệ nhất Cộng hòa đã tạo cho họ đó là một bản sắc, một căn cước quốc gia (identité nationale)”*.

Một trong những mặt xuất sắc nhất của VNCH là văn học nghệ thuật. Nó thoát thai từ sự kiện: VNCH là một xã hội mở, xã hội tự do. Theo Nguyễn Văn Trung, trong kinh nghiệm rất riêng của mình, những nhà văn, nhà trí thức miền Nam viết bất cứ cái gì mà không bận tâm mấy về an ninh bản thân. Họ chỉ bận tâm về *“viết cái gì”* và *“viết thế nào”*, chứ không phải về *“có thể viết được hay không”*. Có được như thế là nhờ phong cách làm việc trí thức của giới công chức trong các bộ liên hệ: Bộ Văn hóa, Bộ

Thông tin và Bộ Nội vụ. Về điểm này, cũng theo Nguyễn Văn Trung, trong một bài viết khác, “*Hướng về Miền Nam Việt Nam*”, thì dưới chế độ VNCH, “*Báo thì không phải kiểm duyệt nhưng có thể bị tịch thu đưa ra tòa. Trong khuôn khổ chính sách hạn chế tự do chính trị như vậy, nếu không xuất bản công khai, hợp pháp, vẫn có thể in ronéo, phổ biến, bày bán ngay cả trên các sạp báo và có thể bị tịch thu... Người cầm bút viết những điều cấm kỵ, phê phán chính sách này, chính sách kia của nhà nước, thậm chí hợp nhau viết kháng thư phản đối, đăng trên báo mà không lo ngại về an ninh chính trị của bản thân gia đình bạn bè. Nói cách khác, viết phê phán mà không sợ nhà nước*”.[10] Trong bài thuyết trình “*Tính “văn học” trong Văn học Miền Nam*”[11] đọc trong buổi hội thảo về Văn học Miền Nam tổ chức tại tòa soạn nhật báo Người Việt vào ngày 6/12/2014, tôi đã phân tích kỹ về tính chất đa dạng, tự do, hiện đại, kế tục, nhân bản... của Văn học miền Nam, những tính chất khiến cho tự bản thân, nền văn học đó đã mang một giá trị bất khả bàn cãi và cao hơn hẳn một nền văn học được chỉ đạo bằng các nghị quyết chính trị.

Xin cụ thể hóa nhận định trên của Nguyễn Văn Trung bằng một trích đoạn đề cập đến việc tiếp quản trường Đại học Vạn Hạnh sau ngày 30/4/1975 trong một bài viết ngắn của một người miền Bắc có tham gia vào công việc này:

“*Nhưng miền Bắc không chỉ Giải phóng miền Nam khỏi những văn bản cổ của văn minh nhân loại hay những trước tác nóng hổi nhất trên thế giới nửa thế kỉ trước, miền Bắc chúng ta đã Giải phóng họ khỏi một nền đại học được xây dựng trên ý niệm tự do. Trong số sách Thư viện Vạn Hạnh còn sót lại, có một loại sách đặc biệt, do trường xuất bản, in những bài phát biểu của các diễn giả được mời đến nói chuyện và tranh luận với giảng viên, sinh viên của trường. Đọc những cuốn sách đó, bạn sẽ nhận ra Đại học Vạn Hạnh đương thời giống như một diễn đàn khổng lồ của xã hội dân sự, nơi tất cả các xu hướng tư tưởng khác nhau đều được cất lên tiếng nói của mình, từ chống Cộng sản đến chống Hoa Kỳ, ủng hộ miền Bắc đến ủng hộ VNCH... Tất cả đều có một không gian bình đẳng để giải thích vì sao họ suy nghĩ và hành động như vậy. Lúc đó tôi đã tự hỏi, giữa Sài Gòn thời đó thì có những tiếng nói chống lại hệ thống Cộng sản là đương nhiên, nhưng tại sao chế độ Việt Nam Cộng hòa lại để cho Đại học*

Vạn Hạnh (và đương nhiên không chỉ Vạn Hạnh) trở thành nơi những người chống lại mình có thể phát biểu tư tưởng? Câu trả lời nằm ở Hiến pháp 1967 miền Nam Việt Nam: Đại học là tự trị. (...) Những trải nghiệm như thế làm cho mọi chàng “miền Bắc có lý luận” cảm thấy mình thuộc về “miền Nam”.[12]

Quy chế “đại học tự trị” quả là một ưu điểm đáng kể của VNCH, góp phần tạo nên một môi trường tri thức thực sự, không thua bất cứ một đại học của một nước tiên tiến nào trên thế giới. Chính vì thế mà dù sống trong thời chiến, các Giáo sư và sinh viên vẫn được hưởng một không khí thoải mái trong nghiên cứu và học tập, thậm chí trong các cuộc đấu tranh đòi dân chủ, hòa bình và chống chính quyền.[13] Tác giả bài viết trên tỏ ra ngạc nhiên về tính cách “tự do tư tưởng” khi tiếp quản trường Đại học Vạn Hạnh, một trường mới được thành lập sau khi chế độ Ngô Đình Diệm sụp đổ. Thực ra, sự cởi mở của VNCH về phương diện tư tưởng đã hiện hữu từ thời Đệ nhất Cộng hòa. Hồi đó, hầu hết các tác phẩm được viết trước năm 1945 của những tác giả đang sống và phục vụ dưới chế độ Cộng sản miền Bắc (trừ một số tác phẩm nặng tính chất tuyên truyền của Tô Hữu, Nguyễn Đình Thi...) từ Xuân Diệu, Huy Cận, Chế Lan Viên, Tô Hoài, Anh Thơ cho đến Thế Lữ, Nguyễn Tuân... đều được tái bản, không những thế, còn được đưa vào chương trình dạy văn của học sinh từ tiểu học đến trung và đại học, được đánh giá xứng đáng với giá trị nghệ thuật và vai trò của chúng trong lịch sử văn học. Các tác phẩm đó được nghiên cứu y như chúng hoàn toàn độc lập đối với lập trường và hành vi chính trị hiện đương của các tác giả. Nhờ thế mà thế hệ chúng tôi lớn lên ở miền Nam biết khá rõ giá trị văn chương của từng tác giả, để làm cơ sở đối chiếu với những sáng tác đầy tính chất tuyên truyền, phi-văn chương sau này của họ. Cũng cần ghi nhận ngay bản “Quốc ca” VNCH (đã đổi lời một phần) được sử dụng tại miền Nam hồi đó và tại hải ngoại hiện nay cũng được ghi tên tác giả là Lưu Hữu Phước vốn là một người Cộng sản. Nhà thơ Nguyễn Đăng Thường đã từng đưa lên trang mạng “Talawas” một Phụ lục “Thay lời phi lộ” là lời của Nhà xuất bản Hoa Tiên khi cho tái bản tại miền Nam các tác phẩm Lửa thiêng của Huy Cận năm 1967, Tiếng thu của Lưu Trọng Lư năm 1968, Quê ngoại của Hồ Dzếnh năm

1969... Lời phi lộ cho thấy nhà xuất bản đã tách rời văn bản ra khỏi con người tác giả.[14]

Sau 1975, nhà nước Cộng sản tìm mọi cách hủy diệt nền văn học nghệ thuật VNCH qua một chiến dịch rất bài bản, liên tục và quyết liệt bằng cách đốt sách báo và bắt bỏ tù nhà văn, nhà báo và cả những người giữ sách báo, nhưng rốt cuộc, chỉ là công dã tràng. Họ chỉ có thể đốt phá cái hữu hình nhưng không thể đốt phá được cái vô hình: tư tưởng và tấm lòng. Rốt cuộc, không những nền văn học đó không biến mất mà tồn tại, dai dẳng tồn tại và được trân trọng bảo tồn cả ở trong Nam lẫn ngoài Bắc. Càng về sau, văn học miền Nam càng được đánh giá một cách tích cực, từ những nhà nghiên cứu chuyên nghiệp cho đến ngay cả từ chính nhà cầm quyền Cộng sản. Trong bài nghiên cứu khá kỹ và ít thiên kiến, “*Chiến tranh, xã hội tiêu thụ và thị trường văn học miền Nam 1954 - 1975*”, đăng trên tập san “*Nghiên cứu văn học*”, một trong những cơ quan nghiên cứu văn học hàng đầu của nhà nước Cộng sản, có đoạn viết:

“Thật vậy, những cơ sở báo chí và xuất bản trung thực đã giúp người đọc miền Nam nhìn rõ hơn xã hội ở chung quanh mình, đã liên kết những người thiện chí trong một nỗ lực vận động cho hòa bình, tự do, độc lập dân tộc và một nền văn hóa văn nghệ tiến bộ, cho thấy mặc dù trong hoàn cảnh chiến tranh khắc nghiệt, sinh hoạt văn hóa miền Nam không có tính chất một chiều mà còn có những mầm mống của dân chủ, thông qua tiếng nói phản biện và phản kháng.

Trong đời sống văn học miền Nam, những sáng tác và công trình nghiên cứu chứa đựng những yếu tố dân tộc, nhân đạo, dân chủ và cách tân, xuất hiện trên cái nền của hoạt động báo chí và xuất bản rất đa dạng và phức tạp của nhiều khuynh hướng khác nhau về tư tưởng cũng như về nghệ thuật. Giữa các khuynh hướng đó không có ranh giới tuyệt đối, mà có sự giao thoa, tương tác và chuyển hóa lẫn nhau. Sách báo thân chính quyền cũng có lúc ẩn hành những tác phẩm đả kích quan chức của chế độ, thậm chí bị tịch thu. Sự chuyển biến của sách báo khuynh tả cũng là một quá trình từ tự phát đến tự giác. Trên một tờ báo hay một nhà xuất bản có thể xuất hiện những cộng tác viên đối lập nhau về lập trường chính trị và quan điểm văn học”.[15]

Một nhận định văn học khá lạ, nhất là dưới cái nhìn của kẻ thắng cuộc nhìn về kẻ thua cuộc. Nếu không trích dẫn nguồn, có thể chúng ta sẽ cho đó là bài viết của một cây bút VNCH nào đó tự đánh giá văn học miền Nam. Còn lạ hơn nữa, mới đây, Nhân Dân, tờ báo chính thức của Đảng Cộng sản Việt Nam, cho đi một bài của Hạnh Nguyên, Ứng xử với văn học miền nam trước 1975, trong đó có đoạn:

“Từ chỗ bị phê phán gay gắt, bị loại bỏ, cấm phổ biến, văn học miền Nam dần dần đã được coi là một bộ phận không thể tách rời của văn học Việt Nam, được xuất bản và nghiên cứu nghiêm túc. Nhiều tác giả (nhà văn, nhà phê bình) miền nam xuất hiện trở lại trong đời sống văn học đương đại, nhiều tác phẩm (sáng tác, nghiên cứu, phê bình, văn học sử) được in lại và được bạn đọc ghi nhận. Báo Văn nghệ của Hội Nhà văn Việt Nam, Diễn đàn văn nghệ Việt Nam của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam đều từng mở chuyên mục giới thiệu văn học miền nam trước 1975; nhiều tạp chí chuyên ngành ở trung ương và địa phương cũng đăng tải những nghiên cứu về các tác giả, tác phẩm, hiện tượng văn học, phê bình văn học Sài Gòn trước 1975; không ít luận án, luận văn cao học và không ít đề tài nghiên cứu cấp cơ sở, cấp Bộ, cấp Nhà nước đã lấy văn học, học thuật miền nam 1954-1975 làm đối tượng khảo sát, phân tích, đánh giá; một số nhà xuất bản, công ty văn hóa truyền thông đã chọn lọc giới thiệu những “người lạ mặt quen thuộc”... Nói cách khác, sự thay đổi trong thái độ đối với văn học miền nam diễn ra ở cả khu vực nghiên cứu, xuất bản, lần giảng dạy, sưu tầm, giới thiệu, phổ biến đến công chúng. Hoạt động được khuyến khích là vượt qua định kiến, thiên kiến, tình tảo chọn lọc những tác phẩm có yếu tố dân tộc, tinh thần nhân đạo, dân chủ, yêu nước và tiến bộ, có giá trị cách tân.

Có thể nói, nếu không có không khí cởi mở, chắc chắn những sáng tác của Du Tử Lê, Trần Thị NgH, Đinh Hùng, Nguyễn Sa, Bùi Giáng, Phạm Công Thiện...; những nghiên cứu của Nguyễn Văn Trung, Trần Thái Đình, Lê Tôn Nghiêm, Thanh Lãng, Toan Ánh... không có điều kiện tái xuất hiện trong đời sống văn học. Nhờ sự thay đổi trong cách ứng xử, mới có những nghiên cứu về các trường hợp như Lê Tuyên, Thanh Tâm Tuyên... về tư tưởng triết học và các khuynh hướng lý luận - phê bình văn học ở đô thị miền nam 1954 - 1975. Theo GS Huỳnh Như Phương: “Từ

1975 đến nay, khoảng 160 tác giả và dịch giả ở các đô thị miền nam có tác phẩm được tái bản chính thức trong nước, trong đó có người còn sống, người đã mất và một số ít đang định cư ở nước ngoài. Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân, việc làm đó chưa thật hệ thống và đầy đủ. Trong thời điểm hiện nay, xúc tiến việc tập hợp, tuyển chọn những tác phẩm, công trình có giá trị là việc làm đúng lúc và cần thiết, không chỉ để cung cấp tài liệu cho các nhà nghiên cứu mà còn góp phần làm phong phú và đa dạng đời sống tinh thần của đất nước”.[16]

Từ chỗ “ngăn chặn, chống, phê phán, đấu tranh, quét sạch văn hóa nô dịch, đòi truy, lai căng; xóa bỏ những xuất bản phẩm phản động, khiêu dâm; trừng trị nghiêm khắc những ai cố ý vi phạm các quy định của Nhà nước...” đến chỗ thừa nhận văn học miền Nam là “một bộ phận không thể tách rời của văn học Việt Nam”, “không chỉ để cung cấp tài liệu cho các nhà nghiên cứu mà còn góp phần làm phong phú và đa dạng đời sống tinh thần của đất nước” quả là một thay đổi 180 độ. Đây là động lực của thái độ tích cực đó? Có nhiều lý do, nhưng một trong những lý do chính theo tôi, đó là giá trị thuyết phục của tự bản thân Văn Học Miền Nam. Nhận định về ảnh hưởng của văn hóa nghệ thuật miền Nam đối với miền Bắc, nhà thơ Hoàng Hưng, một trong những thành viên nòng cốt của trang mạng *Văn Việt* ở trong nước, nhận xét:

Sự tiếp xúc với Văn học miền Nam trước 1975 đã tạo bước ngoặt quyết định về khuynh hướng tư tưởng cho không ít tác giả của nền văn học “chính thống” miền Bắc. Tinh thần tự do, nhân bản và cách tân của nó đã dần dần “tẩy rửa” thói quen “tự kiểm duyệt” và “phục vụ chính trị”, giáo điều “hiện thực xã hội chủ nghĩa” ... vốn ngấm sâu vào tâm trí của thế hệ cầm bút “chống Pháp chống Mỹ”. Chắc chắn nó đã khởi hứng cho những ý tưởng thay đổi mạnh mẽ của vài nhà lãnh đạo văn nghệ cuối thập niên 1970 như Trần Độ, Nguyễn Ngọc... và của nhiều cây bút thành công từ sau khi có chính sách “Đổi mới” cuối thập niên 1980. Hầu hết những cây bút trẻ hiện nay ở Việt Nam đang đi theo tinh thần ấy.[17]

4.

Trong lúc các tác phẩm văn học VNCH vẫn còn được xuất bản hạn chế, thì một hình thái nghệ thuật khác của VNCH, ca nhạc, hay nói theo cách nói phổ biến hiện nay là nhạc vàng, gần như “thống trị” sinh hoạt ca nhạc

trong nước. Ca nhạc miền Nam đã có ảnh hưởng từ đầu, ngay sau ngày 30 tháng Tư. “Sau khi Quân đội miền Bắc tiếp quản miền Nam, dường như nhạc miền Nam lại đổ bộ ra Bắc,” theo Jason Gibbs trong một bài nghiên cứu công phu về loại nhạc này, Nhạc vàng “hóa vàng”.[18] Gibbs viết:

“Sau năm 1975, với sự sụp đổ của Sài Gòn, trước sự ra đi của người Mỹ và sự tan rã của Việt Nam Cộng hòa, những quan toà văn hoá Việt Nam đối diện với tình huống khó xử mới. Họ tiếp quản một địa bàn có đến hàng triệu tờ, đĩa và băng - gần hết là nhạc vàng - đã được mua bán trao đổi phân phối. (...) Từng bị tiêm nhiễm một thứ văn hoá, không dễ dàng để một người từ bỏ nó chỉ một sớm một chiều. Mặc dù không có khả năng nghe một bài hát cũ nữa, một người có thể nhớ nó, hát hoặc nhảy với nó trong một thời gian dài trong tương lai. Một bài hát cũ chỉ có thể chắc chắn đã chết khi nó không thể còn được nhớ đến, nhảy múa hay hát hò gì nữa. Tuy nhiên, ngoài vấn đề làm hồi tỉnh những ai đã nuốt phải thuốc độc của chủ nghĩa thực dân mới, họ phải đối phó với sự lan truyền của những người lính Quân đội miền Bắc khi họ mang theo loại nhạc này khi trở về nhà hay làng quê họ. Một nhà nghiên cứu giải thích rằng sự quảng bá của loại nhạc này đối với người miền Bắc thành ra một vấn đề cấp thiết hơn là cố ngăn dừng chúng lại ở miền Nam bởi vì người Bắc nghe nhạc ấy như một món mới lạ và chưa được “miễn dịch” chống lại trước đó”. (...) “Lần đầu đến Việt Nam năm 1993 tôi đã rất kinh ngạc là thứ nhạc phổ biến ở Việt Nam Cộng sản lại giống với nhạc mà người Mỹ gốc Việt vẫn nghe, dĩ nhiên là chúng không được phát thanh, và trong mọi trường hợp là bất hợp pháp. Tuy là sản phẩm buôn lậu, những băng cassette và video vẫn được trao đổi tự do, và nhạc này có ở trong gần như mọi nhà tôi đến. Mặc dù nhạc vàng vẫn phải mang tội danh phản động, ít người nghe bình thường để ý đến điều đó”. Rốt cuộc, nhạc vàng, thay vì hiểu là thứ nhạc vàng vọt, ủy mị thì lại trở thành thứ nhạc với ý nghĩa tích cực: vàng là kim loại quý, như được hiểu trước năm 1975 ở Sài Gòn, cũng theo Gibbs.

Nói về sự “thống trị” của ca nhạc VNCH trong sinh hoạt giải trí hiện nay ở trong nước, nhà thơ Hoàng Hưng, cho biết, “Nhu cầu ca hát, một trong những nhu cầu tự nhiên nhất của con người, sau nhiều năm bị “nhạc đỏ” độc quyền thống trị, đã bùng lên với “nhạc vàng” khắp phố phường ngõ

xóm (...) Đến mức bây giờ, nhạc “bolero” một thời vốn không được đánh giá cao lắm bởi giới có học ở Sài Gòn, nay đang “tràn ngập lãnh thổ”, chiếm lĩnh không gian âm nhạc cả chính thống lẫn tự phát!” Tại sao có sự chiếm lĩnh đó? Theo nhận xét của Hoàng Hưng, một trong những điểm đáng nói là phong cách hát. “Các ca sĩ miền Bắc nhìn chung được học bài bản hơn, nhưng sau khi nghe ca sĩ miền Nam, số đông người nghe bỗng nhận ra cái gì đó không thú lắm ở lối hát miền Bắc. Thì ra kỹ thuật thanh nhạc không thay thế được tình cảm tự nhiên, càng không lại được cái hồn gửi vào tiếng hát, và “bel canto” của “opera” không thể cuốn hút bằng cái sự tròn vành rõ chữ tiếng Việt!”[19]

Nói chung là như thế, nhưng nếu đi sâu hơn, ta sẽ nhận ra rằng chuyện nhạc vàng-nhạc đỏ không chỉ thuần túy là vấn đề ca nhạc, mà hàm chứa trong đó một cuộc “đấu tranh chính trị” dai dẳng và quyết liệt. Cứ theo dõi chuyện tranh cãi về việc “cho cho cấm cấm” rồi lại “cấm cấm cho cho” một số các bản nhạc miền Nam như “Con đường xưa em đi”, “Tôi đưa em sang sông, hay “Ly rượu mừng” chẳng hạn, chúng ta sẽ thấy trước sau, nhà nước Cộng sản đứng trước một sự chọn lựa “chẳng đặng đừng”, một chọn lựa đau đớn khi cho phép dòng nhạc miền Nam tiếp tục chiếm lĩnh thị trường giải trí cả nước. Phải nói là “không ngăn chặn được” chứ không phải là “cho phép”. Dù trực tiếp hay gián tiếp, dù bóng gió xa xôi hay êm đềm gần gũi, nhạc miền Nam nói chung chứa đựng trong đó tất cả cái không khí đa dạng, thấm đẫm tình người, tình nước của Việt Nam Cộng hòa. Nói như Đỗ Trung Quân, sự thắng thế của nhạc miền Nam là cuộc “phục thù ngọt ngào” của bên thua cuộc. “Khán giả chọn lựa nó, thứ âm nhạc chôn mà không chết. Muốn nó chết, dễ thôi! Các anh hãy làm nhạc hay hơn nó, có tài năng hơn nó để vĩnh cửu như nó ...Dèm pha, mai mỉa, xúc phạm nó vô nghĩa! Nó càng bất tử! Chỉ vậy thôi!”[20]

Quả thật là phục thù ngọt ngào! Trong “Trận chiến nhạc vàng”, tác giả Kiva đánh thẳng vào mục tiêu, không ỡm ỡm ờ ờ gì cả khi cho rằng:

“Sự hồi sinh mạnh mẽ của dòng nhạc vàng cho thấy âm nhạc VNCH lúc xưa chưa có thua. Sau 40 năm chiến đấu cam go, bằng một sức mạnh mềm, nhạc vàng đã lật ngược được thế cờ, giành chiến thắng trên cả nước. Đầu thế kỷ 21, tôi đã thấy được một cuộc chiến tranh nhân dân ôn hòa, lãng mạn, thú vị mà không do những người Cộng sản điều khiển.

Một cuộc chiến tranh không có bom đạn, sắt máu, mà chỉ có lời ca tiếng nhạc du dương, êm đềm, thơ mộng. Nhạc xưa đã trở lại, nhưng không phải là sự thụt lùi mà là sự đáp ứng nhu cầu, phản ánh tâm thức của người dân muốn hướng đến một xã hội tràn đầy yêu thương, nhân bản, thấm đượm tình quê hương dân tộc”.[21]

Ngay cả trên một trong những tờ báo mạng hàng đầu ở trong nước hiện nay (VnExpress.net), ta cũng tìm thấy những lời ca ngợi âm nhạc miền Nam và thẳng thắn phê phán chính sách cấm đoán của nhà cầm quyền Cộng sản đối với loại nhạc này:

“Những thân phận lạc loài vì chiến tranh, kêu đòi hòa bình, kêu gọi chấm dứt chiến tranh là điểm nhấn của cả một thời kỳ người đô thị miền Nam hát vì yêu nước, đến nay cũng vẫn không được phổ biến một cách oan uổng; như ca khúc Da vàng của Trịnh Công Sơn, dù nhạc sĩ sau ngày Thống nhất cho đến tận khi mất vẫn cống hiến rất nhiều cho âm nhạc nước nhà. Nếu nghe thật kỹ ca từ "Một mai giã từ vũ khí" của Trịnh Lâm Ngân, chỉ thấy khắc khoải mơ ước hòa bình để xây dựng lại một xã hội người người thương yêu nhau, vậy mà nó luôn nằm đầu bảng danh sách các ca khúc bị cấm biểu diễn. (...) Quan trọng hơn, một thực tế không thể chối cãi, đó là rất nhiều trong những bài hát bị cấm phổ biến vẫn được mọi người yêu mến. Dù được viết đã rất lâu, bằng cách nào đó, chúng đang và còn nói được tiếng lòng đại chúng ở hiện thời. Việc cấm sử dụng các ca khúc được nhiều người yêu mến là đi ngược quy luật xã hội, vô ích trong quản lý và tốn thêm các chi phí khác cho việc giám sát”.[22]

Nhạc miền Nam trở lại không chỉ bằng nhạc mà bằng cả chính các ca nhạc sĩ một thời xây dựng nên không khí VNCH. Dân miền Nam muốn sống lại những tháng năm xưa êm đềm với các thân tượng của mình, còn dân miền Bắc thì lại muốn được trực tiếp chia xẻ cái không khí chứa chan tình người mà họ không có cơ hội được hưởng vì sự biến mất đau đớn của VNCH. Những chương trình ca nhạc như thế, nhất là ở Hà Nội, là những “biến cố” xưa nay hiếm, đánh động vào một thế giới hoài niệm rưng rưng, xa xót![23]

Văn học nghệ thuật quả đã mang VNCH lừng lững đi vào, đi sâu trong lòng đất nước. Đây không phải là một diễn biến hòa bình. Cũng không phải một vận động thay ngôi đổi chủ. Đơn thuần chỉ là một hiện tượng

phục hồi. Sự phục hồi của một giá trị, một giá trị vô cùng lớn lao mà nếu biết vận dụng, nó có thể đưa đến sự thay đổi ngoạn mục dòng sinh mệnh dân tộc.

5.

Ngoài yếu tố tự thân, sự phục hồi này còn được hỗ trợ bởi những yếu tố khách quan khác.

Trước hết là sự phát triển của mạng xã hội, đặc biệt là facebook. Qua mạng xã hội, lần đầu tiên người dân cảm thấy mình được tự do, được thoát ra khỏi sự kềm chế của nhà nước, được nói, được viết, được trao đổi đủ thứ thông tin đa dạng, đa chiều mà không phải thông qua một hệ thống kiểm soát nghiêm ngặt của bộ máy công an. Cũng qua mạng xã hội, họ xây dựng được một xã hội khác với thứ xã hội bị kềm kẹp bên ngoài: xã hội dân sự. Tất cả tạo thành một sức mạnh, làm đối trọng với nhà cầm quyền. Các tư tưởng dân chủ, tự do được đề cao. Và đặc biệt, các trang mạng xã hội cũng là nơi chứa đựng hình ảnh và thông tin đáng quý và hữu ích về một VNCH ngày cũ, từ âm nhạc, văn chương, nghệ thuật cho đến quân đội, giáo dục, kinh tế...

Mặt khác, do sự biến mất các yếu tố hấp dẫn của các chiêu bài lý tưởng (độc lập, giai cấp, chủ nghĩa...) cũng như vì sự mâu thuẫn về quyền lợi phát sinh do một đảng cầm quyền quá lâu, “*Nền chính trị Việt Nam đã chính thức bước vào chế độ tài phiệt (plutocracy)*,” theo Đoàn Trang và Nguyễn Hữu Long. Phân tích về điểm này, hai tác giả nhận định:

“Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, nhân vật trung tâm của chính trị Việt Nam thập kỷ qua, đã phơi bày một phần cuộc đấu đá quyền lực trong đảng ra trước mặt báo và pháp đình, thông qua chiến dịch chống tham nhũng vô tiền khoáng hậu trong lịch sử đảng. Chiến dịch này đã làm thay đổi hẳn cách nhìn về quan chức nhà nước và cơ quan nhà nước trong công chúng nước ta. Trước đây, người ta coi làm quan, làm nhà nước là một công việc ổn định, vừa màu mỡ vừa an toàn, “đến hẹn lại lên”. Nay, ấn tượng đó đã sụp đổ cùng với những Đinh La Thăng, Nguyễn Bắc Sơn, Trương Minh Tuấn, v.v. (...) Hai cái chết bí ẩn của Nguyễn Bá Thanh và Trần Đại Quang, cùng với vụ mất tích kỳ lạ của Đinh Thế Huynh, tiếp tục phủ bóng chính trường với nhiều màu sắc ma quái, tạo ra ấn tượng mạnh mẽ trong công chúng về những phương pháp thanh trừng nội bộ cổ xưa.

Pháp luật, suy cho cùng, vẫn chỉ là công cụ thanh trừng chứ không phải là nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước. Không có thứ công lý nào đạt được với một thứ pháp luật như vậy”.[24]

Trong tình huống này, phủ nhận cơ chế nhà nước Cộng sản hiện nay tất yếu phải dẫn đến chỗ thừa nhận những giá trị mà VNCH đã từng thể hiện trong thời gian 20 năm trước đây. Nhìn chiến hạm Mỹ Theodore Roosevelt ghé thăm Đà Nẵng vào tháng 3/2020 vừa qua, nhìn cách nhà nước Cộng sản đang loay hoay đòi biển đòi đảo, loay hoay trườn ra khỏi ảnh hưởng của chế độ bá quyền xảo quyệt phương Bắc, tôi nhận ra một điều vừa khôi hài lại vừa chua chát: Chính quyền Cộng sản đã mất công chiến đấu, phình gạc và hy sinh bao nhiêu thế hệ để cũng đi đến cái mục tiêu mà VNCH đã từng theo đuổi: thân Mỹ, chống Tàu, biển Việt Nam thành một đất nước pháp trị với tam quyền phân lập, đa nguyên trong sinh hoạt chính trị, tự do trong kinh tế thị trường, cởi mở trong văn học nghệ thuật, đất đai thuộc sở hữu tư nhân, tự trị đại học... Bị giam giữ trong nhà tù ý thức hệ, bị nhốt kín trong nỗi đam mê thành tích quá khứ, Đảng Cộng sản tiếp tục dẫn dắt dân tộc đi vào một con đường “dead-end”, không lối thoát.

Bốn mươi lăm năm bát nháo, ồm ờ! Bốn mươi lăm năm loay hoay. Bốn mươi lăm năm sinh sát. Rốt cuộc, chính quyền Cộng sản hiện hình là một cơ chế nửa nạc nửa mỡ, tiến thoái lưỡng nan. Hơn thế nữa, cái chính quyền đó tự biến thành một khối u ác tính của chính mình. Nó tự đối đầu với chính nó, tự bào mòn chính nó, tự cắt xé chính nó. Thế lực phản động không còn đến từ bên ngoài, mà mưng mủ từ bên trong. Biến cố Đồng Tâm chẳng hạn là biểu hiện sinh động, là đỉnh cao của cái ung nhọt tự phát trong lòng chế độ. Chính những người đã từng hy sinh xương máu của họ để phục vụ chế độ càng ngày càng đứng lên chống lại nó, rạch ròi, dứt khoát và đầy chính nghĩa.

Trong một bối cảnh như vậy, nếu người ta hướng về VNCH cũng là điều rất hiển nhiên. Và hợp lý. Một trong những nhà nghiên cứu văn học tiếng tăm trong nước, Vương Trí Nhàn, đã can đảm nhận định về Tô Thùy Yên và qua đó, về những con người VNCH như sau:

“Qua nhiều tài liệu về các trại tù cải tạo được thiết lập sau 75, tôi biết có một nguyên tắc chi phối các trại tù này là làm cho những người bị giam

trong đó mất hết cảm giác và suy nghĩ của một con người bình thường, không còn đờn đau mà cũng không còn hy vọng, tóm lại là chỉ biết sống qua ngày như một thứ súc vật bị làm nhục. Trường hợp con người trong Tô Thùy Yên sau khi ra tù bộc lộ qua bài thơ "Ta về" chứng tỏ mọi ý đồ loại đó đã phá sản, đây không phải trường hợp cá biệt ở một hai người mà phổ biến ở rất nhiều người. Sau khi bị tù đầy trở về họ vẫn giữ được lòng khao khát yêu đời và có đủ khả năng gia nhập vào cuộc sống hiện đại khi ra sống ở hải ngoại. **Chính họ là niềm hy vọng của dân tộc chúng ta. Mà điều đó không phải là ngẫu nhiên vì nó đã được chuẩn bị từ trong cuộc sống hai mươi năm 1955-1975**" (Tôi nhấn mạnh).

Đây là một nhận định chính xác, can đảm của một nhà phê bình văn học, người ở bên phe thắng cuộc. Những người hiện đứng lên tranh đấu cho một nước Việt Nam giàu mạnh, tự do, dân chủ ở trong nước đang đòi hỏi cái mà chúng tôi đã từng tranh đấu để có và đã từng có vào những năm tháng VNCH. Giá trị VNCH, do đó, không có gì cao xa, cũng chẳng cần phải dựa trên một lý thuyết nào, trái lại, rất đơn giản. Đơn giản như lao Thừa Phủ ngày nào đã cho phép hai tù nhân học sinh Lê Hiếu Đằng và Lý Thiện Sanh được đi thi Tú Tài để khỏi đánh mất tương lai. Đơn giản như những bài hát bolero VNCH, dân dã, thấm tình. Không cần kinh qua những cuộc đấu tố cải cách long trời lở đất và những năm tháng chiến tranh hao người tốn của. Cũng không cần những bà mẹ anh hùng, những tượng đài, những địa đạo, những thi đua, những sùng bái cá nhân và lãng tâm, vân vân.

Xin được nhắc lại, nhất định là không thừa: Rốt cuộc, đổi mới là gì, cải cách là gì nếu không muốn nói là con đường dẫn đến những giá trị VNCH. Chả thế mà, Giáo sư Nguyễn Văn Trung nhận định, "Cái gọi là "đổi mới" thực chất là "đổi mới chẳng qua là trở về những cái cũ đã bị phủ nhận".[25] Hiểu như thế, VNCH không phải là quá khứ, mà chính là tương lai. Là mô hình của một Việt Nam đổi mới, dân chủ, tự do.

Khi thừa nhận tính cách hợp pháp của chế độ VNCH, nhà cầm quyền Cộng sản chắc không muốn nghĩ tới điều đơn giản đó.

Không sao!

Lịch sử có những lối đi riêng bất ngờ của nó.

Tháng 4/2020
Trần Doãn Nho

Tài liệu tham khảo:

1. FB Vương Trí Nhân:
https://www.facebook.com/permalink.php?story_fbid=2333771996898058&id=100007958417043
2. Jason Gibbs, *Nhạc vàng hóa vàng* (Nguyễn Trương Quý dịch):
<http://www.talawas.org/talaDB/showFile.php?res=4775&rb=0206>
3. FB Nguyễn Lương Hải Khôi: *DH Vạn Hạnh được tiếp quản như thế nào?*
<https://baotiengdan.com/2018/12/21/the-nao-la-giai-phong-sau-1975-dh-van-hanh-duoc-tiep-quan-nhu-the-nao/>
4. FB Nhật ký yêu nước: *Đỗ Trung Quân nói về âm nhạc và Nguyễn Long Ẩn*
<https://www.facebook.com/nhatkyyeunuoc1/posts/3248934198466638/>
5. Dương Thu Hương
6. *Nhân dân online*: Ứng xử với văn học miền Nam trước 1975 (Hạnh Nguyên)
<https://www.nhandan.com.vn/cuoituan/item/30680502-ung-xu-voi-van-hoc-mien-nam-truoc-1975.html>
7. Phỏng vấn Hoàng Hưng (*Diễn Đàn Thế Kỷ*)
8. Nguyễn Văn Trung, *Tướng niệm VNCH (Văn Học (Cali) số 174, 10/2000)*
9. Đoàn Trang & Nguyễn Hữu Long, *Chính trị Việt Nam: một thập kỷ nhìn lại, Luật Khoa tạp chí*
10. Tạp chí Nghiên cứu văn học, Viện Văn học – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, số 4 – 2015, tr. 27-40.
<http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/nghien-cuu/v%C4%83n-h%E1%BB%8Dc-vi%E1%BB%87t-nam/5393-chin-tranh-xa-hi-tieu-th-va-th-trng-vn-hc-min-nam-1954-1975.html>
11. Đoàn Trang & Nguyễn Hữu Long, *Chính trị Việt Nam: một thập kỷ nhìn lại, Luật Khoa tạp chí*. Xem ở:

<https://www.luatkhoea.org/2019/12/chinh-tri-viet-nam-mot-thap-ky-nhin-lai/>

Chú thích

[1] Trong toàn bài, nhóm chữ “Việt Nam Cộng hòa”, do phải lập đi lập lại nhiều lần, nên để tránh rườm rà, người viết sử dụng chữ tắt VNCH để thay thế.

[2] Michael Bùi, Lucky Ride luckyride9@yahoo.com [ThoVan] thovan@yahoogroups.com, April 25th, 2020.

[3] Dương Thu Hương, Chôn vắn, tiểu thuyết. Có thể xem ở Đinh Quang Anh Thái, Giọt nước mắt người phụ nữ “bên thắng cuộc”: <http://www.buctranhvancau.com/new-blog/2018/11/25/git-nc-mt-ngi-ph-n-bn-thng-cuc-inh-quang-anh-thi-thng-hai-2018>

[4] Để biết rõ hơn về hai Công Hàm này, vào xem ở: Phùng Anh Khương, Há miệng mắc quai: Nếu luật sư Trung Quốc dùng lý lẽ VNCH là “ngụy quyền”...(Luật Khoa tạp chí) <https://www.luatkhoea.org/2020/04/ha-mieng-mac-quai-neu-luat-su-trung-quoc-dung-ly-le-viet-nam-cong-hoa-la-nguy-quyen/>

[5] Công Hàm A/72/692 được ký ngày 26/12/2017 và được đưa vào hồ sơ lưu trữ Liên Hiệp Quốc ngày 30/1/2018. Xem ở: <https://undocs.org/pdf?symbol=en/A/72/692>

[6] <https://baotienngdan.com/2020/04/23/cong-ham-257-hc-nam-2016-viet-nam-gui-lhq-da-khang-dinh-VNCH-la-mot-chinh-the-doc-lap/>

[7] <https://tvtonline.com.au/vi/chuyen-nganh-vi/lich-su-chinh-tri-ton-giao-van-hoa/le-hieu-dang-suy-nghi-trong-nhung-ngay-nam-binh/>

[8] Nguyễn Văn Trung, “Nhìn Lại Những Chặng Đường Đã Qua”, chương 8: Tưởng niệm Việt Nam Cộng hòa, Tạp chí Văn Học (Cali) số 174, 10/2000, từ trang 3 đến trang 32. Có thể tìm xem ở thư Viện Người Việt:

https://issuu.com/nvthuvien/docs/tapchivanhoc_174?mode=window&viewMode=doublePage

[9] tức là tách biệt tôn giáo khỏi nhà nước.

[10] Hướng về Miền Nam Việt Nam, Khởi Hành số 92, tháng 6/2004. Dẫn theo Thụy Khuê, Văn Học miền Nam 1954-1975. Xem ở: <http://vanviet.info/van-hoc-mien-nam/van-hoc-mien-nam/>

[11] Trần Doãn Nho, “Tính văn học trong Văn Học Miền Nam”. Xem ở Da Màu:

<https://damau.org/34977/tinh-van-hoc-trong-van-hoc-mien-nam>

[12] Đại Học Vạn Hạnh được tiếp quản như thế nào sau 1975?, FB Nguyễn Lương Hải Khôi. Xem ở Tiếng Dân: <https://baotiengdan.com/2018/12/21/the-nao-la-giai-phong-sau-1975-dh-van-hanh-duoc-tiep-quan-nhu-the-nao/>

[13] Các cuộc hội thảo hay “đêm không ngủ” của sinh viên học sinh chống chính quyền thường được tổ chức trong khuôn viên để tránh bị giải tán hay đàn áp. Lực Lượng Cảnh Sát bố trí bên ngoài, cho người giả dạng sinh viên vào bên trong chỉ để lấy tin tức. Cảnh Sát chỉ can thiệp khi sinh viên kéo nhau ra ngoài đường để đi biểu tình. [14] Xem Trả lời Tuý Vân của Nguyễn Đăng Thường, Talawas

<http://www.talawas.org/talaDB/showFile.php?res=9603&rb=0102>

[15] Tạp chí Nghiên cứu văn học, Viện Văn học – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, số 4 – 2015, tr. 27-40. <http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/nghien-cuu/v%C4%83n-h%E1%BB%8Dc-vi%E1%BB%87t-nam/5393-chin-tranh-xa-hi-tieu-th-va-th-trng-vn-hc-min-nam-1954-1975.html>

[16] Hạnh Nguyên, Ứng xử với văn học miền Nam trước 1975. Xem ở: <https://www.nhandan.com.vn/cuoituan/item/30680502-ung-xu-voi-van-hoc-mien-nam-truoc-1975.html>

[17] Phỏng vấn nhà thơ Hoàng Hưng (Diễn Đàn Thế Kỷ)

[18] Jason Gibbs, Nhạc vàng “hoá vàng” (Nguyễn Trương Quý dịch). Xem:

<http://www.talawas.org/talaDB/showFile.php?res=4775&rb=0206>

[19] Hoàng Hưng (trả lời Phỏng Vấn của Diễn Đàn Thế Kỷ). Muốn hiểu hết tính cách của sự chiếm lĩnh này, hãy thử vào hai trang mạng chuyên về nhạc đỏ và nhạc vàng. Trong lúc trang “Nhạc Vàng” (facebook.com/nhacvang/) có hàng trăm ngàn người “follow” và hàng trăm ngàn người “like”, thì trang “Nhạc Đỏ Chọn Lọc”

(facebook.com/nhacdochonloc/) chỉ có chừng vài trăm người “follow” và “like”.

[20] Xem ở FB “Nhật ký yêu nước”:
<https://www.facebook.com/nhatkyyeunuoc1/posts/3248934198466638/>

[21] Trần chiến nhạc vàng. Kiva, trang mạng amnhac.fm
<https://amnhac.fm/tan-nhac/6260-tran-chien-nhac-vang>

[22] Phạm Hoài Nam/Những bài hát bị cấm/Chủ nhật, 6/10/2019, 21:40/VNExpress.

<https://vnexpress.net/nhung-bai-hat-bi-cam-3987828.html>

[23] Các ca sĩ hải ngoại về nước trình diễn thường bị chê trách, thậm chí bị lên án và sỉ nhục. Điều này thực dễ hiểu, vì rõ ràng là nhà nước Cộng Sản, khi cho phép các ca sĩ hải ngoại về nước, là tìm cách chia rẽ cộng đồng hải ngoại và đánh bóng chế độ. Tuy nhiên, nếu xét ở một điểm khác, điều này góp phần làm phong phú thêm giá trị VNCH đối với người dân trong nước, nhất là đối với giới trẻ.

[24] Đoàn Trang & Nguyễn Hữu Long, Chính trị Việt Nam: một thập kỷ nhìn lại, Luật Khoa tạp chí. Xem ở:
<https://www.luatkhoa.org/2019/12/chinh-tri-viet-nam-mot-thap-ky-nhin-lai/>

[25] Nguyễn Văn Trung, bài đã dẫn (Xem ghi chú số 8).